TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2025/HC-PT
Ngày: 18/6/2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Tồn

- Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long và ông Lê Văn Thường

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 156/2025/TLPT-HC ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc "Kiện quyết định hành chính". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1658/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Ngô Sỹ N

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Viết S, sinh ngày: 20/4/1957

Địa chỉ: Số F T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Người bị kiện:

+ Tư lệnh Binh đoàn A1

Địa chỉ: Đường T, tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn S1 - Chức vụ: Tư lệnh (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Phó Tham mưu trưởng Binh đoàn A1 và ông Lê Nguyên B – Trợ giúp pháp chế (Có mặt)

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên A1

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân C – Giám đốc (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quền: Ông Phạm Văn C1 – Phó Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 693/GUQ-CT ngày 30/10/2024) (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị T; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Ủy ban nhân dân tỉnh K

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T1 – Chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ: D T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông A – Chức vụ: Phó Giám đốc Sở N1 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện ông Ngô Sỹ N, người đại diện theo ủy quyền của ông N trình bày:

- Về nguồn gốc đất, loại đất, vị trí đất và nhà đất kiến trúc, tài sản khác trên đất mà gia đình tôi đang sử dụng và diễn biến hành chính:

Năm 1985 được cấp đất khu vực Bệnh xá Nông trường G-Binh đoàn A1 (Bao gồm toàn bộ diện tích đất bệnh xá cũ và bệnh xá mới xây nằm trong một lô đất cấp từ năm 1985) là toàn bộ khuôn viên đất khu vực Bệnh xá của Bệnh xá Nông trường 732.

Năm 2000 chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp thành đất thổ cư theo tờ trình số 26/TT ngày 24/11/2000. Sau khi có Luật đất đai năm 1993; Quyết định số 33/TTg ngày 05/02/1993 về chuyển việc quản lý quỹ nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước sang phương thức kinh doanh; Thực hiện công tác bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 61/CP của Chính phủ ngày 05/7/1994, để triển khai công tác bán nhà ở Bộ A1 ban hành Văn bản số 1782/QP ngày 21/9/1994 báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập riêng Hội đồng bán nhà ở; Được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập riêng Hội đồng bán nhà ở; Bộ A1 ban hành Công văn số 1870/QP ngày 03/10/1994 quy định các đơn vị Quân đội không được tự chuyển mục đích đất quốc phòng để chia cho cán bộ làm nhà ở. Để triển khai công tác bán nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất theo Nghị định số 61-CP.

Năm 2007 Hội đồng cấp đất Công ty A1 thuộc Binh đoàn A1 họp ngày 25/7/2007 toàn bộ diện tích bệnh xá cũ (bao gồm nhà bệnh xá cũ đã khấu hao hết không còn giá trị, gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 3.927,6 m2. Trong đó: Chiều dài 78,2 m2; Chiều ngang 50,2 m2; Đông giáp: Suối lớn; Tây giáp: Bệnh

xá 732; Nam giáp: Nhà ông Ngô Tùng K; Bắc giáp: Nhà ông Vi Văn V; Địa điểm: Khu vực Bệnh xá Công Ty.

Tôi là cán bộ thuộc Công Ty A1 - Bộ A1; Đã nộp đơn xin và được xét duyệt của Hội đồng cấp đất Công ty A1 họp ngày 25/7/2007. Vị trí nhà đất của tôi được Công Ty 732 giao đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình tôi, gia đình tôi đã nộp tiền 90.000.000 đồng. Sau khi nộp tiền 90.000.000 đồng, ngày 10/02/2009 gia đình tôi đã được Công Ty 732 ban hành Quyết định số 16/QĐ cấp đất thổ cư cho CNCNVC trong công ty (Bản chất sự việc là trường hợp nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất nói trên). Tuy nhiên đến ngày 10/01/2019 Giám đốc công ty A1 ban hành quyết định số 48/QĐ-CT thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 về việc cấp đất cho gia đình tôi.

Binh đoàn A1 và Công ty TNHH MTV A1 giải quyết khiếu nại quá thời hạn luật định.

Thẩm quyền giải quyết các khiếu nại không đúng thẩm quyền, Binh đoàn A1 và Công ty TNHH MTV A1 không có thẩm quyền giải quyết mà Tòa án là người có thẩm quyền.

- Yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy quyết định số 374/QĐ-BĐ ngày 25/01/2024 của Tư lệnh Binh đoàn 15 về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Sỹ N (lần 2)

+ Hủy quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 của Công ty TNHH MTV A1 ngày 10/01/2019 "về việc thu hồi và hủy quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 của Công ty A1" vì hai quyết định này vi phạm nghiêm trọng thủ tục hành chính.

Quyết định hành chính không thuộc thẩm quyền giải quyết của quân đội vì Quyết định 16/QĐ ban hành từ năm 2009, đến năm 2019 mới giải quyết khiếu nại là quá 10 năm, đã quá thời hạn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T (là vợ của ông Ngô Sỹ N) nhất trí theo lời trình bày trên và không có ý kiến gì thêm.

Theo Công văn số 4184/BĐ-TTr ngày 30/10/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm người bị kiện Binh đoàn A1 trình bày:

Ngày 10/02/2009 Công ty A1 ban hành Quyết định số 16/QĐ về việc cấp đất thổ cư cho ông Ngô Sỹ N, diện tích 3.927,6 m2 tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, nguồn gốc diện tích đất này trước đây là đất nông nghiệp do Công ty A1 tạm thời quản lý, sử dụng để thực hiện dự án trồng cao su, cà phê; vào khoảng năm 1988 - 1989, các đơn vị tiền thân Công ty A1 xây dựng một ngôi nhà cấp 4 (03 gian) trên một phần nhỏ diện tích đất này để phục vụ nhiệm vụ.

Năm 2007, khi đo đạc, hoàn thiện thủ tục cho thuê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND tỉnh K đã không đưa diện tích 3.927,6 m2 đất trên vào hợp đồng cho Công ty A1 thuê và không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty A1 đối với diện tích đất này, vì vậy từ năm 2007 diện tích đất này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty A1, mà thuộc quyền quản lý của

địa phương. Tuy nhiên đến ngày 10/02/2009, Công ty A1 ban hành Quyết định số 16/QĐ cấp 3.927,6 m2 đất này cho ông Ngô Sỹ N là không đúng quy định của pháp luật đất đai về thẩm quyền cấp đất. Khi cấp đất cho ông N, Công ty A1 bán căn nhà cấp 4 trên đất cho ông N với số tiền 90.000.000 đồng, có 02 phiếu thu.

Tháng 01/2019, Đoàn Thanh tra Bộ A1 đã thanh tra tại Công ty A1, kết luận việc Công ty A1 ban hành Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 về việc cấp đất cho ông N là trái thẩm quyền, đất thuộc quyền quản lý của địa phương; kiến nghị Công ty A1 ban hành văn bản thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ, thông báo cho địa phương và ông N biết.

Ngày 10/01/2019 Giám đốc Công ty A1 ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ (Quyết định số 48/QĐ-CT chỉ thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ, không có nội dung thu hồi diện tích 3.927,6 m2 (vì diện tích này không thuộc quyền quản lý của Công ty A1), không thu hồi ngôi nhà đã chuyển nhượng cho ông N. Hiện ông N vẫn đang quản lý, sử dụng diện tích đất này và ngôi nhà trên đất, không có tranh chấp với Công ty A1).

Ngày 20/02/2019, Công ty A1 nhận được đơn khiếu nại ngày 11/02/2019 của ông N, khiếu nại Quyết định số 48/QĐ-CT. Ngày 21/02/2019 Công ty A1 đã làm việc với ông N (đồng chí Giám đốc Công ty chủ trì), tại buổi làm việc đồng chí Giám đốc Công ty đã kết luận giải quyết đơn khiếu nại của ông N như sau: Không chấp nhận khiếu nại của ông N, giữ nguyên Quyết định số 48/QĐ-CT.

Tuy nhiên quá trình giải quyết khiếu nại của ông N, Giám đốc Công ty A1 chưa thực hiện đầy đủ trình tự giải quyết khiếu nại: Chưa ban hành Thông báo thụ lý và Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Hết thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu nhưng ông N không nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Công ty A1, đến ngày 24/11/2023 ông N khiếu nại lần 2 lên Tư lệnh Binh đoàn 15. Sau khi xem xét nội dung đơn của ông N, quy định của Luật Khiếu nại và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đánh giá khách quan, trung thực vụ việc, xác định trách nhiệm thuộc về Công ty A1 trong việc giải quyết khiếu nại lần 1 chưa theo đúng quy định của pháp luật, dẫn đến việc khiếu nại kéo dài. Do vậy, để bảo đảm quyền hợp pháp của ông N, Tư lệnh Binh đoàn 15 căn cứ Khoản 2 Điều 4 Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, quyết định thụ lý giải quyết khiếu nại, thông báo cho ông N và tổ chức, cá nhân có liên quan biết.

Quá trình giải quyết đơn khiếu nại của ông N, Binh đoàn A1 thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại: Thành lập Tổ xác minh; xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại; ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 và thực hiện đúng quy định về gửi và công bố Quyết định giải quyết khiếu nại.

Tư lệnh Binh đoàn A1 có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 của ông N và việc ban hành Quyết định số 374/QĐ-BĐ ngày 25/01/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Sỹ N (lần 2) là đúng thẩm quyền. Việc giải quyết khiếu

nại của ông N chỉ liên quan đến Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 và Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 của Công ty A1, không xem xét, giải quyết đối với đề nghị của ông Ngô Sỹ N về hậu quả pháp lý qua 10 năm sử dụng 3.927,6 m2 đất và số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), vì Quyết định số 48/QĐ-CT chỉ thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ, không thu hồi 3.927,6 m2 đất (vì không thuộc quyền quản lý của Công ty A1), số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) là tiền chuyển nhượng căn nhà, đây là giao dịch dân sự giữa Công ty A1 và ông Ngô Sỹ N, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Binh đoàn A1; mặt khác hiện nay ông Ngô Sỹ N đang quản lý sử dụng ổn định diện tích đất này và ngôi nhà trên đất, không có tranh chấp với Công ty A1.

Các yêu cầu của ông N và căn cứ ông N nêu tại đơn khởi kiện là thiếu cơ sở pháp lý, không phù hợp với quy định của pháp luật. Chúng tôi không đồng ý với các nội dung yêu cầu của ông Ngô Sỹ N, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông N.

Theo Công văn số 698/CT-KH ngày 29/10/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Công ty TNHH MTV A1 trình bày:

Các yêu cầu của ông Ngô Sỹ N và căn cứ ông Ngô Sỹ N nêu tại đơn khởi kiện là thiếu cơ sở pháp lý, không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

Ông Ngô Sỹ N cho rằng: "Việc Công ty A1 ban hành Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 về việc cấp đất thổ cư cho ông N và thu của ông N số tiền 90.000.000 đồng là thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất".

- Theo quy định tại Điều 37 Luật Đất đai năm 2003 (có hiệu lực thời điểm Công ty A1 ban hành Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009) thì chỉ có UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện có thẩm quyền giao đất. Việc công ty A1 ban hành Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 cấp đất cho ông N là trái quy định của Luật Đất đai về thẩm quyền giao đất. Mặt khác, diện tích đất này từ năm 2007 không thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Công ty A1, mà thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

- Đối với khoản tiền 90.000.000 đồng ông N nộp cho công ty A1, bản chất đây là giao dịch dân sự giữa Công ty A1 và ông N (giao dịch mua bán căn nhà), thể hiện qua nội dung 2 phiếu thu: Phiếu thứ nhất lập ngày 10/11/2009 ông Ngô Sỹ N nộp số tiền 50.000.000 đồng, nội dung: Nộp tiền mua nhà bệnh xá cũ; phiếu thứ hai lập ngày 11/3/2011 ông Ngô Sỹ N nộp số tiền 40.000.000 đồng, nội dung: Đ/c Ngạn đội 9 nộp tiền chuyển nhượng nhà bệnh xá cũ.

Vì vậy nội dung ông N ý kiến nêu trên là không có căn cứ pháp lý.

Ông Ngô Sỹ N cho rằng: "Công ty TNHH MTV A1 không có thẩm quyền ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 vì: Công ty A1 (thời điểm năm 2009) theo Luật Sỹ quan Q, còn Công ty TNHH MTV A1 (thời điểm năm 2019) đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV A1 theo Luật Doanh nghiệp"

- Công ty A1 được thành lập trên cơ sở đổi tên doanh nghiệp nhà nước NÔNG TRƯỜNG 732 theo Quyết định số 549/QĐQP ngày 22/4/1996 của Bộ A1, thuộc Tổng công ty A2, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 1995 (được thay thế bởi Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003).

- Đến ngày 01/12/2011 Công ty A1 được chuyển thành Công ty TNHH MTV A1 theo Quyết định số 4628/QĐ-BQP về việc chuyển Công ty A1, công ty con của Tổng công ty A2, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 (được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Doanh nghiệp năm 2020). Điều 4 Quyết định số 4628/QĐ-BQP ngày 01/12/2011 của Bộ A1 quy định: "Công ty TNHH một thành viên A1 có trách nhiệm tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản do chủ sở hữu đầu tư để thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh; kế thừa quyền, lợi ích và những nghĩa vụ hợp pháp về tiền vốn, tài sản, lao động, đất đai của Công ty A1"

- Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty N2 làm chủ sở hữu (có hiệu lực thời điểm Công ty A1 ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019, hiện đã được thay thế bằng Nghị định số 89/2024/NĐ-CP).

Vì vậy Công ty TNHH MTV A1 sau chuyển đổi được kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của Công ty A1 trước chuyển đổi, có thẩm quyền ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ.

Đối với ý kiến: "Chưa giải quyết hậu quả 10 năm sử dụng đất và số tiền 90.000.000 đồng gia đình ông N đã nộp cho Công ty A1".

Việc giải quyết khiếu nại của ông N chỉ liên quan đến Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 và Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 của Công ty A1, không xem xét, giải quyết đối với đề nghị của ông Ngô Sỹ N về hậu quả pháp lý qua 10 năm sử dụng 3.927,6 m2 đất và số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), vì Quyết định số 48/QĐ-CT chỉ thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ, không thu hồi 3.927,6 m2 đất (vì không thuộc quyền quản lý của Công ty A1), số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) là tiền chuyển nhượng căn nhà trên đất. Hiện nay ông Ngô Sỹ N đang quản lý sử dụng ổn định diện tích đất này và ngôi nhà trên đất.

Tại Công văn số 336/UBND-NC ngày 24/01/2025, tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh K trình bày:

Thửa đất ông Ngô Sỹ N khiếu kiện do Công ty TNHH MTV A1 thuộc Binh đoàn A1, Bộ A1 có nguồn gốc là đất do đơn vị quân đội khai hoang sử dụng đất. Khoảng năm 2006, ông Ngô Sỹ N từ Nghệ An vào xã Đ, huyện N; có mượn nhà Bệnh xá cũ của Công ty A1 (nay là Công ty TNHH MTV A1) để sinh sống. Đến năm 2007, ông Ngô Sỹ N được tiếp nhận làm công nhân của Công ty A1.

Theo hồ sơ địa chính có liên quan xác định theo bản đồ đo đạc chính quy năm 2008 do Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ, được

Cục Đ (Bộ T2) phê duyệt tháng 12 năm 2008, xác định: Thửa đất ông Ngô Sỹ N khiếu kiện được xác định tại vị trí nằm giữa thửa đất số 104, tờ bản đồ số 66 có diện tích là 5.096,4m2 (chủ sử dụng đất được xác định là đất Quốc phòng của Công ty TNHH MTV A1).

Ngày 10 tháng 02 năm 2009, Công ty TNHH MTV A1 ban hành Quyết định số 16/QĐ có thể hiện 01 ngôi nhà 3 gian bán cho ông Ngô Sỹ N với số tiền 90.000.000 đồng, diện tích khoảng 80 m2 (với kết cấu nhà xây tường gạch, mái lợp tôn kẽm, cửa gỗ). Đến ngày 10 tháng 01 năm 2019, Công ty TNHH MTV A1 ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 16/QĐ ngày 10 tháng 02 năm 2009. Theo Kết luận số 864/KL-BTL ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Bộ A1 xác định khoản thu 90.000.000 đồng là tiền bán tài sản trên đất (ngôi nhà), không phải thu tiền cấp đất cho ông Ngô Sỹ N.

Như vậy, vị trí Công ty TNHH MTV A1 giao cho ông Ngô Sỹ N thuộc đất do Công ty TNHH MTV A1, Binh đoàn 15 trên đất có tài sản Nhà nước (Bệnh xá cũ do Công ty A1 xây dựng) nhưng không đưa vào hồ sơ thuê đất là trách nhiệm của Công ty TNHH MTV A1 và cơ quan chủ quản là Binh đoàn A1 - Bộ A1. Do có tài sản Nhà nước (do Bộ A1 quản lý) trên diện tích đất này mà thẩm quyền xử lý thuộc Binh đoàn A1 - Bộ A1.

Ngoài ra, tại vị trí đất ông Ngô Sỹ N khiếu kiện chưa có biên bản bàn giao diện tích đất nêu trên về cho địa phương quản lý nên vẫn thuộc thẩm quyền xử lý của Công ty TNHH MTV A1 - Binh đoàn 15 mà không thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh K. Do đó, việc ông Ngô Sỹ N khiếu kiện không có nội dung liên quan đến Ủy ban nhân dân tỉnh K đối với vụ việc khởi kiện nêu trên. Ủy ban nhân dân tỉnh K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 158; Khoản 2 Điều 116; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348; Điều 356; Điều 358; Điều 359 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Luật đất đai năm 2003; Điều 123 Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Sỹ N về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 374/QĐ-BĐ ngày 25/01/2024 của Tư lệnh Binh đoàn A1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Sỹ N (lần 2)

- Hủy Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 của Công ty TNHH MTV A1 ngày 10/01/2019 "về việc thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 của công ty A1".

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2025, ông Ngô Sỹ N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử Khoản 1 Điều 241 Bộ luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Ngô Sỹ N, giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử sơ thẩm hành chính xét thấy:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Ngô Sỹ N đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện thì thấy:

Ông Ngô Sỹ N khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 của Công ty TNHH MTV A1 thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 của Công ty A1 về việc cấp đất thổ cư cho công nhân trong Công ty và Hủy Quyết định số 374/QĐ-BĐ ngày 25/01/2024 của Binh đoàn A1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Sỹ N (lần hai).

- Xét về nguồn gốc đất.

Ngày 10/02/2009, Công ty A1 ban hành quyết định số 16/QĐ với nội dung cấp cho ông Ngô Sỹ N diện tích đất 3927,6 m2. Thửa đất này do đơn vị quân đội khai hoang sử dụng đất, trước năm 2007 do Công ty A1 quản lý, sử dụng, vị trí gần suối, trước đây Công ty A1 dự kiến di dời bệnh xá cũ của Công ty về khu đất này nên đã xây dựng một ngôi nhà cấp 4 trên đất. Theo hồ sơ địa chính có liên quan xác định theo bản đồ đo đạc chính quy năm 2008 do Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ, được Cục Đ (Bộ T2) phê duyệt tháng 12 năm 2008, xác định: Vị trí thửa đất nằm giữa thửa đất số 104, tờ bản đồ số 66 có diện tích là 5.096,4m2. Năm 2013, UBND tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty A1 với diện tích 41.550,6 m2; diện tích 5.096,4m2 hiện ông N đang sử dụng không nằm trong GCNQSD đất của UBND tỉnh K đã cấp cho Công ty A1.

[2] Xét các quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính khác có liên quan.

[2.1] Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 của Công ty TNHH MTV A1 thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 của Công ty A1. Ngày 10/02/2009, Công ty A1 ban hành quyết định số 16/QĐ với nội dung cấp cho ông

Ngô Sỹ N diện tích đất 3927,6 m2 tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Cùng với việc cấp đất cho ông N, Công ty A1 bán căn nhà cấp 4 trên đất cho ông N với số tiền 90.000.000 đồng. Tháng 01/2019, Đoàn Thanh tra Bộ A1 tiến hành thanh tra Công ty A1 phát hiện việc Công ty A1 ban hành quyết định số 16/QĐ về việc cấp đất cho ông N là trái thẩm quyền.

Đến ngày 10/01/2019 Giám đốc Công ty A1 ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ với lý do Công ty cấp đất cho ông N để làm nhà ở và phát triển kinh tế vườn không đúng thẩm quyền vì khu đất thuộc quyền quản lý của địa phương.

Theo qui định tại Điều 37 Luật đất đai năm 2003 về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (nay quy định tại Điều 123 Luật đất đai năm 2024) thì cơ quan có thẩm quyền giao đất là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh mới có quyền giao đất.

Do đó, việc Công ty A1 ban hành Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 cấp đất cho ông N là không đúng thẩm quyền, không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ngày 10/01/2019, Công ty A1 ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ là phù hợp, đúng quy định của Luật đất đai về việc không đúng thẩm quyền giao đất.

[2.2] Sau khi Công ty A1 ban hành Quyết định số 48/QĐ-CT thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ, ông Ngô Sỹ N không đồng ý với quyết định này nên ngày 11/02/2019 đã làm đơn khiếu nại đến Công ty A1 và tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Binh đoàn A1, yêu cầu hủy Quyết định số 48/QĐ-CT.

Ngày 25/01/2024 Binh đoàn A1 ban hành Quyết định số 374/QĐ-BĐ ngày 25/01/2024 công nhận và giữ nguyên Quyết định số 48/QĐ-CT là đúng, có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc cấp đất cho ông N là không đúng thẩm quyền nên Ông Ngô Sỹ N khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 của Công ty TNHH MTV A1 thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 của Công ty A1 về việc cấp đất thổ cư cho công nhân trong Công ty và Hủy Quyết định số 374/QĐ-BĐ ngày 25/01/2024 của Binh đoàn A1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Sỹ N (lần hai) là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[4] Những nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015: không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Sỹ N; giữ nguyên quyết định bản

án sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 158; Khoản 2 Điều 116; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348; Điều 356; Điều 358; Điều 359 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Luật đất đai năm 2003; Điều 123 Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Sỹ N về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 374/QĐ-BĐ ngày 25/01/2024 của Tư lệnh Binh đoàn A1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Sỹ N (lần 2)

- Hủy Quyết định số 48/QĐ-CT ngày 10/01/2019 của Công ty TNHH MTV A1 ngày 10/01/2019 "về việc thu hồi và hủy Quyết định số 16/QĐ ngày 10/02/2009 của công ty A1".

2. Về án phí: Ông Ngô Sỹ N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm, ông N đã nộp đủ số tiền này theo biên lai thu số 000416 ngày 08/4/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

3. Những nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tồn